

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1984**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **18** tháng **11** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua môi trường vận chuyển mẫu xét nghiệm - Test nhanh khẩn cấp phòng, chống dịch Covid-19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ về việc mua sắm thuốc, hóa chất vật tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BYT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục trang thiết bị được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam;



Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT;

Căn cứ Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ Công văn số 6144/BKHĐT-QLĐT ngày 13/9/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện pháp luật đấu thầu và các Nghị quyết của Chính phủ về mua sắm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1817/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí phòng, chống dịch bệnh đợt 2 năm 2021;

Căn cứ Công văn số 4954/UBND-KGVX ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về việc trả lời Tờ trình số 257/TTr-SYT ngày 17/7/2021 của Sở Y tế;

Căn cứ Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp trực tuyến ngày 01/11/2021 (Thông báo số 1315/TB-VPUBND ngày 02/11/2021); Công văn số 6325/UBND-KGVX ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 419/TTr-SYT ngày 04/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua môi trường vận chuyên mẫu xét nghiệm - Test nhanh khẩn cấp phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể như sau:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Mua Môi trường vận chuyển mẫu xét nghiệm khẩn cấp	1.300.000.000	Kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021	Chi định thầu theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Tháng 11/2021	Trọn gói	15 ngày
2	Gói thầu số 02: Mua Test nhanh khẩn cấp phòng, chống dịch Covid-19	2.880.000.000						
Tổng giá trị gói thầu:		4.180.000.000	Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm tám mươi triệu đồng.					

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

Điều 2.

1. Sở Y tế tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh, chất lượng, tuân thủ các quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và pháp lý của nội dung hồ sơ trình phê duyệt tại Tờ trình số 419/TTr-SYT ngày 04/11/2021 và các tài liệu cung cấp để xây dựng giá kế hoạch gói thầu; phân khai, quản lý, sử dụng nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định hiện hành và không gây nợ đọng.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm soát đơn giá, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng CM của VP;
- Lưu: VT, TTĐT, KGVX (Q).

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

GÓI THẦU MUA SẮM MÔI TRƯỜNG VÀN CHUYÊN MẪU XÉT NGHIỆM - TEST NHANH KHẨN CẤP

Phụ lục I
Gói thầu số 01: Mua Môi trường vẩn chuyên mẫu xét nghiệm khẩn cấp

(Kèm theo Quyết định số **10824** QĐ-UBND ngày **18** /11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm TT14	Xuất xứ	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành Tiền
1	Ống môi trường vẩn chuyên vi rút	Ống chứa 3ml môi trường. Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE. Thành phần: Thành phần 1: Hank's BSS (Bộ đệm HBSS), Bộ đệm Hepes, Gentamicin Sulfate, Phenol đỏ, BSA (FBS), Polymixin B, Amphotericin. Thành phần 2: nước, Sucrose, tris - Hcl, acid Glutamic, Sodim chlorua, Amphotericin B, Leucocystal Violet, Phenol đỏ.	6	Sangdong Chengwu-Trung Quốc	50 ống/hộp	Ống	20.000	30.000	600.000.000
2	Ống môi trường vẩn chuyên vi rút	Tube 15 ml có chứa 5 ml môi trường giàu dinh dưỡng để bảo quản vi rút, bổ sung thêm kháng sinh và chống nấm để chống tạp nhiễm nấm và vi khuẩn. Ngoài ra, MTVC VRHH còn bổ sung thêm chất ổn định pH để duy trì pH của môi trường vẩn chuyên là từ 7,3 + 0,2.	5	Diamed - Việt Nam	ống	Ống	20.000	35.000	700.000.000
Tổng cộng: 02 khoản									1.300.000.000

Phụ lục II
GỎI THẦU MUA SẮM MÔI TRƯỜNG VẬN CHUYỂN MẪU XÉT NGHIỆM - TEST NHANH KHẨN CẤP

Gói thầu số 02: Mua Test nhanh khẩn cấp phòng, chống dịch Covid-19

(Kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Phân nhóm	Xuất xứ	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành Tiền
01	Khay thử xét nghiệm kháng nguyên BIOCREREDIT COVID-19 Ag	Khay thử xét nghiệm kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2 trong mẫu ty hầu BIOCREREDIT COVID-19 Ag (HSX: RapiGen, Inc; NSX: Hàn Quốc) hoặc tương đương	Nhóm 6	Hàn Quốc	Hộp/20 test	Test	40.000	72.000	2.880.000.000
Tổng cộng: 01 Khoản									2.880.000.000